

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ MƯỜNG LAY
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HS-ST
Ngày 26/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MƯỜNG LAY, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lò Văn Lịch.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Tương;

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai.

- Thư ký phiên tòa: ông Thiều Tất Lơ - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2018/TLST-HS ngày 27/6/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HS ngày 12/7/2018 đối với bị cáo:

Họ tên: Lê Minh T;

Tên gọi khác: không

Sinh ngày: 05/9/1995.

Nơi sinh: Thị xã ML, tỉnh ĐB.

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố 9, phường NL, thị xã ML, tỉnh ĐB.

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam.

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Trình độ văn hóa: 07/12.

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông: Lê Hữu T - Sinh năm 1968;

Hiện trú tại: Xã MG, huyện QN, tỉnh SL.

Con bà: Nguyễn Thị H- Sinh năm: 1970

Hiện trú tại: Tổ dân phố 9, phường NL, thị xã ML, tỉnh DB.

Gia đình bị cáo có 03 anh chị em. Bị cáo là con thứ nhất.

Vợ, con: Chưa có.

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 18/5/2018 cho đến nay và hiện đang bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an thị xã Mường Lay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị T; Sinh ngày 06/11/ 1975; Trú tại: Tổ dân phố 13, phường NL, thị xã ML, tỉnh DB (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ sáng ngày 12 tháng 5 năm 2018 lợi dụng sơ hở và sự mất cảnh giác của gia đình chị Nguyễn Thị T, Lê Minh T đã lén lút lấy trộm tiền của gia đình chị T để ở dưới đệm giường ngủ chân cầu thang của gia đình chị T tổng số tiền T trộm cắp là 3.850.000 đồng (*Ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*).

Tại Bản cáo trạng số 05/CT-VKSML ngày 26/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay đã truy tố bị cáo Lê Minh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Minh T về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Minh T từ 06 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là từ 12 tháng đến 24 tháng.

Đề nghị Hội đồng xét xử: không áp dụng khoản 5 Điều 173 bộ luật hình sự năm 2015.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng của vụ án

Về phần bồi thường dân sự: Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 3.850.000 đồng, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12, Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về thu, nộp án phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay người bị hại là chị Nguyễn Thị T khai đã nhận đủ số tiền 3.850.000 đồng mà bị cáo T đã trộm cắp và chị T đã có đơn đề nghị cơ quan pháp luật xem xét giảm hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa chị T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo tạo cơ hội cho bị cáo trở thành người lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Mường Lay; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi , quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Lê Minh T là người giúp việc quán cơm phở và ăn, nghỉ luôn ở nhà chị Nguyễn Thị T tại chợ Cơ Khí thuộc tổ dân phố 13, phường NL, thị xã ML. Khoảng trưa ngày 11/5/2018 T phát hiện thấy chị T cất tiền ở dưới đệm đầu giường đặt dưới gầm cầu thang lên gác xép. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 12/5/2018 khi mọi người trong nhà đã ngủ say, Thắng đến chỗ đầu giường lật đệm lên lấy trộm số tiền 3.850.000 đồng (*Ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) của gia đình chị T. Sau khi lấy được số tiền T đi ra cửa sau và bám theo đường ống nước sau nhà ra ngoài và đi bộ ra cầu Lai Hà đợi xe. Đến khoảng 06 giờ sáng thì T đón xe lên huyện TĐ, tỉnh LC, sau đó đi Hà Nội. Sau khi tiêu hết số tiền, ngày 18/5/2018 T bắt xe khách quay về TP ĐBP thì bị cơ quan công an bắt giữ.

Lời khai bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ được cơ quan điều tra thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, như đơn trình báo cũng như lời khai của người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật, tài sản... cùng như toàn bộ lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra.

Do đó có đủ căn cứ xác định rằng: được sự tin tưởng của chủ quán cơm phở cho ăn nghỉ tại nhà. Người giúp việc Lê Minh T đã lợi dụng sơ hở và sự mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản, T đã lén lút trộm cắp tài sản của gia đình chị Nguyễn Thị T với tổng số tiền là 3.850.000 đồng (*Ba triệu tám trăm năm*

mười nghìn đồng chẵn) để chi tiêu cho cá nhân là hoàn toàn đúng sự thật. Hành vi của Lê Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tội phạm và hình phạt theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Như vậy: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay truy tố bị cáo Lê Minh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn chính xác đúng người đúng tội và có căn cứ pháp luật.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã gây thiệt hại về tài sản cho chủ sở hữu, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an và an toàn xã hội trên địa bàn. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Lê Minh T xuất thân từ thành phần cơ bản, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, tuổi đời còn trẻ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã tỏ rõ sự ăn năn hối cải, thật thà, thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, giúp cơ quan điều tra kết thúc vụ án nhanh chóng. Bị cáo đã cùng với gia đình khắc phục hậu quả bồi thường cho người bị hại, gia đình bị hại cũng đã có đơn xin cơ quan pháp luật xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo và tại phiên tòa người bị hại chị Nguyễn Thị T đã đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo. Gia đình bị cáo cũng đã có đơn xin bảo lãnh cho bị cáo có xác nhận của chính quyền địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay thực hiện hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất mức độ, nguyên nhân, điều kiện hoàn cảnh phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, tự cải tạo mình tại địa phương. Như vậy bị cáo là người có nhân thân tốt có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ không có tình tiết tăng nặng. Do đó lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ cần được chấp nhận.

Bởi vậy: Hội đồng xét xử xét thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo tự cải tạo mình tại địa phương cũng đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho

xã hội tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình. Thể hiện rõ chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường xong cho người bị hại số tiền là 3.850.000 đồng (*Ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*). Người bị hại là chị Nguyễn Thị T không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo chưa lập gia đình và đang sống phụ thuộc không có điều kiện để thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án gồm:

- 01 áo sơ mi dài tay;
- 01 áo phông;
- 01 chiếc quần dài;

Đây là tài sản do bị cáo đã dùng tiền mà bị cáo phạm tội mà có để mua và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, áp dụng khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ Khoản 1 Điều 12, Nghị quyết số 326 /2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về thu, nộp án phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ đối với bị cáo Lê Minh T.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

Bị cáo Lê Minh Thắng phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Minh T 08 (Tám) tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng được tính kể từ ngày xét xử sơ thẩm là ngày 26/7/2018. Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa; Giao bị cáo Lê Minh T cho Ủy ban nhân dân phường NL, thị xã ML, tỉnh DB có trách nhiệm giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) chiếc áo sơ mi dài tay màu trắng có hàng cúc bằng nhựa màu đen, 01 (Một) Chiếc áo phông màu trắng có kẻ sọc màu đen, 01 (Một) chiếc quần dài bằng vải thô màu đen không còn giá trị sử dụng (*Biên bản giao nhận vật chứng giữa công an thị xã Mường Lay và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Mường Lay hồi 16 giờ 00 phút ngày 03/7/2018*).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ đối với bị cáo Lê Minh T.

5. Áp dụng Điều 331 và 333 Bộ Luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/7/2018).

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-STP tỉnh Điện Biên;
- Phòng PC81-CA tỉnh Điện Biên;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay;
- Cơ quan THAHS- CA thị xã Mường Lay;
- Đội hình sự CA thị xã Mường Lay;
- Bị cáo; Người bị hại,
- Chi cục THA dân sự thị xã Mường Lay ;
- UBND P.Na Lay;
- Lưu hồ sơ THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lò Văn Lịch

